

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 97/2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2026

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 139/2025/QH15;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau:

“Nghị định này quy định chi tiết thi hành khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 7, khoản 5 Điều 11, điểm b khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 64, khoản 3 Điều 65, điểm đ khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 67, khoản 4 Điều 71, khoản 4 Điều 74, khoản 2 Điều 77, khoản 4 Điều 81, khoản 4 Điều 83, khoản 5 Điều 87, khoản 1 Điều 89, khoản 3 Điều 93, khoản 6 Điều 94, khoản 4 Điều 97, khoản 2 Điều 98, điểm b khoản 1 và khoản 5 Điều 99, khoản 5 Điều 100, khoản 3 Điều 101, khoản 2 Điều 102, khoản 3 Điều 115, điểm d khoản 2 Điều 125, điểm b khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 133, Điều 134, khoản 4 Điều 136, khoản 1 và khoản 3 Điều 138, khoản 1 Điều 152, khoản 3 Điều 156, điểm b khoản 5 Điều 157 Luật Kinh doanh bảo hiểm.”

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 6 như sau:

“b) Cơ sở dữ liệu về hoạt động kinh doanh bảo hiểm phải được duy trì hoạt động liên tục, ổn định, thông suốt, thể hiện lịch sử các lần cập nhật, chỉnh sửa thông tin; được lưu trữ, bảo mật, bảo đảm an ninh mạng;”

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:

“Điều 10. Kết nối Cơ sở dữ liệu về hoạt động kinh doanh bảo hiểm

Việc kết nối Cơ sở dữ liệu về hoạt động kinh doanh bảo hiểm với các cơ sở dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác được thực hiện theo quy định pháp luật về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị.”

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung tên khoản 5 Điều 12 như sau:

“5. Danh sách thành viên góp vốn, mức vốn góp và các giấy tờ kèm theo sau đây:”.

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 15 như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 2 như sau:

“đ) Phiếu lý lịch tư pháp theo mẫu hoặc giấy tờ tương đương của người nước ngoài do pháp luật nước ngoài quy định được cơ quan có thẩm quyền cấp trước ngày nộp hồ sơ đề nghị không quá 12 tháng, trong đó phải có đầy đủ thông tin về tình trạng án tích;”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Khi các loại giấy tờ về lai lịch, nhân dạng của công dân Việt Nam, giấy tờ khác thuộc thành phần hồ sơ quy định tại Nghị định này đã được tích hợp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân và các cơ sở dữ liệu khác thì Bộ Tài chính có trách nhiệm khai thác và sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân và các cơ sở dữ liệu khác trên cơ sở trao đổi, cung cấp thông tin giữa các cơ quan quản lý nhà nước.”.

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung Điều 16 như sau:

“Điều 16. Trình tự, thủ tục cấp Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc các đề nghị, thông báo gửi Bộ Tài chính

1. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc có các đề nghị, thông báo chuẩn bị hồ sơ theo quy định tại Nghị định này; nộp trực tiếp tại Bộ Tài chính hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến nếu đủ điều kiện áp dụng.

2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép, nếu hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, Bộ Tài chính thông báo bằng văn bản yêu cầu bổ sung, sửa đổi hồ sơ. Thời hạn bổ sung, sửa đổi hồ sơ của chủ đầu tư tối đa là 06 tháng kể từ ngày ra thông báo. Trường hợp chủ đầu tư không bổ sung, sửa đổi hồ sơ theo đúng thời hạn quy định, Bộ Tài chính từ chối xem xét cấp Giấy phép.

Tổng thời gian để tổ chức, cá nhân bổ sung, sửa đổi hồ sơ tối đa là 12 tháng kể từ ngày Bộ Tài chính thông báo lần đầu. Quá thời hạn trên, tổ chức, cá nhân không hoàn thiện hồ sơ, tài liệu, Bộ Tài chính có quyền từ chối xem xét cấp Giấy phép.

3. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính cấp Giấy phép thành lập và hoạt động cho doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp từ chối cấp Giấy phép, Bộ Tài chính có văn bản giải thích rõ lý do. Bộ Tài chính chỉ được từ chối cấp Giấy phép khi tổ chức, cá nhân tham gia góp vốn hoặc doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam dự kiến thành lập không đáp ứng đủ điều kiện, hồ sơ cấp Giấy phép theo quy định tại Nghị định này hoặc tổ chức, cá nhân gian lận, giả mạo các giấy tờ, tài liệu quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định này.

4. Thời hạn giải quyết thủ tục hành chính là ngày làm việc theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Trường hợp thời hạn giải quyết thủ tục hành chính từ 30 ngày làm việc trở lên thì quy định là ngày hoặc tháng.”.

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 19 như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Đối với trường hợp tăng vốn điều lệ theo phương thức chào bán cổ phần ra công chúng, chào bán, phát hành cổ phần của công ty cổ phần niêm yết và đại chúng, sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận về nguyên tắc, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm thực hiện phát hành theo quy định của pháp luật chứng khoán.”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 5 như sau:

“b) Xác nhận của ngân hàng về việc các cổ đông hoặc thành viên góp vốn đã nộp đủ số vốn tăng thêm cho doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm hoặc doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài đã cấp đủ vốn tăng thêm cho chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam (đối với trường hợp tăng vốn) vào tài khoản phong tỏa; hoặc văn bản thông báo của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam trong trường hợp tăng vốn điều lệ thông qua chào bán, phát hành cổ phần, phát hành cổ phiếu thưởng, phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu hoặc tài liệu xác nhận khác theo quy định của pháp luật;”.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 2 Điều 22 như sau:

“e) Văn bản cam kết của các cổ đông, thành viên góp vốn đối với việc đáp ứng điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.”.

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung Điều 24 như sau:

“Điều 24. Thay đổi Chủ tịch Hội đồng quản trị (Chủ tịch Hội đồng thành viên), Tổng giám đốc (Giám đốc), Chuyên gia tính toán

1. Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam phải được Bộ Tài chính chấp thuận bằng văn bản trước khi thay đổi các chức danh sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị (Chủ tịch Hội đồng thành viên) của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm;

b) Tổng giám đốc (Giám đốc);

c) Chuyên gia tính toán.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị (Chủ tịch Hội đồng thành viên), Tổng giám đốc (Giám đốc), Chuyên gia tính toán dự kiến được bổ nhiệm phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 81 Luật Kinh doanh bảo hiểm, Chuyên gia tính toán phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 29 và Điều 30 Nghị định này.

3. Hồ sơ thay đổi các chức danh quy định tại khoản 1 Điều này bao gồm các tài liệu sau:

a) Văn bản đề nghị thay đổi theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Văn bản của cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ công ty (đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm) hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động (đối với chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam);

c) Phiếu lý lịch tư pháp theo mẫu hoặc giấy tờ tương đương của người nước ngoài do pháp luật nước ngoài quy định; bản sao thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu; sơ yếu lý lịch, bản sao văn bản chứng minh kinh nghiệm làm việc, thời gian giữ vị trí người quản lý, người kiểm soát và đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 81 Luật Kinh doanh bảo hiểm về không bị xử lý kỷ luật; bản sao văn bằng, chứng chỉ chứng minh trình độ và năng lực chuyên môn của người dự kiến được bổ nhiệm. Các tài liệu này phải đáp ứng tiêu chuẩn chung về việc nộp, bổ sung hồ sơ, tài liệu quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định này;

d) Văn bản cam kết của người dự kiến là Tổng Giám đốc (Giám đốc) và Chuyên gia tính toán sẽ làm việc cho doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam, cư trú tại Việt Nam sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận và đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 81 Luật Kinh doanh bảo hiểm.

4. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính có văn bản chấp thuận. Trong trường hợp từ chối chấp thuận, Bộ Tài chính có văn bản giải thích rõ lý do.”.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung Điều 25 như sau:

“Điều 25. Mở, chấm dứt, thay đổi tên, địa điểm chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm

1. Trong vòng 15 ngày kể từ ngày có quyết định của cấp có thẩm quyền về việc mở, chấm dứt, thay đổi tên, địa điểm chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm phải gửi thông báo bằng văn bản đến Bộ Tài chính kèm các tài liệu sau:

a) Văn bản của cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ công ty về việc mở, chấm dứt, thay đổi tên, địa điểm chi nhánh, văn phòng đại diện;

b) Báo cáo trách nhiệm, các vấn đề phát sinh và phương án xử lý khi chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, đảm bảo không gây thiệt hại đến các nghĩa vụ hiện tại đối với nhà nước, quyền lợi của bên mua bảo hiểm và các đối tượng khác có liên quan;

c) Bằng chứng về quyền sử dụng địa điểm chi nhánh, văn phòng đại diện trong trường hợp mở, thay đổi địa điểm chi nhánh, văn phòng đại diện.

2. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính có công văn ghi nhận việc mở, chấm dứt, thay đổi tên, địa điểm chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm và thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh.”.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 27 như sau:

“2. Có bằng từ đại học trở lên về chuyên ngành bảo hiểm. Trường hợp không có bằng từ đại học trở lên về chuyên ngành bảo hiểm thì phải có bằng từ đại học trở lên về một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán trong đó có môn học về bảo hiểm hoặc có bằng đại học trở lên về chuyên ngành khác và có chứng chỉ bảo hiểm do các cơ sở đào tạo về bảo hiểm được thành lập và hoạt động hợp pháp trong hoặc ngoài nước cấp.”.

Điều 12. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 28 như sau:

“3. Trưởng bộ phận kiểm soát tuân thủ phải có bằng từ đại học trở lên về chuyên ngành bảo hiểm. Trường hợp không có bằng từ đại học trở lên về chuyên ngành bảo hiểm thì phải có bằng từ đại học trở lên về một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán trong đó có môn học về bảo hiểm hoặc có bằng đại học trở lên về chuyên ngành khác và có chứng chỉ bảo hiểm do các cơ sở đào tạo về bảo hiểm được thành lập và hoạt động hợp pháp trong hoặc ngoài nước cấp.”.

Điều 13. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 30 như sau:

“2. Là thành viên (Associate) của Hội các nhà tính toán bảo hiểm đang là thành viên chính thức của Hội các nhà tính toán bảo hiểm quốc tế; hoặc có tối thiểu 05 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ và có bằng chứng chứng minh đã thi đạt tối thiểu 02 môn thi (exam) của một trong các Hội sau: Hội các nhà tính toán bảo hiểm Vương quốc Anh, Hội các nhà tính toán bảo hiểm Hoa Kỳ, Hội các nhà tính toán bảo hiểm Úc, Hội các nhà tính toán bảo hiểm Ca-na-đa hoặc các bằng chứng chứng minh đã thi đạt các môn thi theo khóa học, chương trình đào tạo chuyên ngành tính toán được các Hội trên công nhận tương đương với 02 môn thi của Hội.

Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026, Chuyên gia tính toán của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam phải tối thiểu là thành viên (Associate) của một trong những Hội các nhà tính toán bảo hiểm đang là thành viên chính thức của Hội các nhà tính toán bảo hiểm quốc tế và không vi phạm quy tắc đạo đức hành nghề tính toán bảo hiểm.

Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2028, Chuyên gia tính toán của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam phải là thành viên chính thức (Fellow) được đào tạo về tính toán trong lĩnh vực bảo hiểm của Hội các nhà tính toán bảo hiểm đang là thành viên chính thức của Hội các nhà tính toán bảo hiểm quốc tế và không vi phạm quy tắc đạo đức hành nghề tính toán bảo hiểm.”.

Điều 14. Sửa đổi, bổ sung tên và một số khoản của Điều 32 như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung tên Điều 32 như sau:

“Điều 32. Thủ tục đăng ký, thông báo phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài phải đăng ký và được Bộ Tài chính chấp thuận phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm của các sản phẩm bảo hiểm thuộc nghiệp vụ bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe trước khi triển khai.”.

3. Bổ sung khoản 5a và 5b vào sau khoản 5 như sau:

“5a. Hồ sơ thông báo phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm của các sản phẩm bảo hiểm thuộc nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới, trừ bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới:

a) Văn bản thông báo phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm theo mẫu quy định tại Phụ lục XX ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Tài liệu giải trình phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn.

5b. Trường hợp thay đổi phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm của các sản phẩm bảo hiểm thuộc nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới, trừ bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài phải thông báo Bộ Tài chính theo hồ sơ quy định tại khoản 5a Điều này trước khi áp dụng.”.

Điều 15. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 35 như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 như sau:

“a) Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ (trừ bảo hiểm hàng không, bảo hiểm vệ tinh), bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tử kỳ có thời hạn từ 01 năm trở xuống: 400 tỷ đồng Việt Nam;”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“a) Kinh doanh tái bảo hiểm, nhượng tái bảo hiểm phi nhân thọ hoặc cả bảo hiểm phi nhân thọ và bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tử kỳ có thời hạn từ 01 năm trở xuống: 500 tỷ đồng Việt Nam;

b) Kinh doanh tái bảo hiểm, nhượng tái bảo hiểm nhân thọ hoặc cả bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm sức khỏe: 900 tỷ đồng Việt Nam;

c) Kinh doanh tái bảo hiểm, nhượng tái bảo hiểm cả bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm phi nhân thọ và bảo hiểm sức khỏe: 1.400 tỷ đồng Việt Nam.”.

Điều 16. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 36 như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 như sau:

“a) Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ (trừ các trường hợp quy định tại điểm b, điểm c khoản này), bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tử kỳ có thời hạn từ 01 năm trở xuống: 250 tỷ đồng Việt Nam;”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“a) Kinh doanh tái bảo hiểm, nhượng tái bảo hiểm phi nhân thọ hoặc cả bảo hiểm phi nhân thọ và bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tử kỳ có thời hạn từ 01 năm trở xuống: 400 tỷ đồng Việt Nam;

b) Kinh doanh tái bảo hiểm, nhượng tái bảo hiểm nhân thọ hoặc cả bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm sức khỏe: 450 tỷ đồng Việt Nam;

c) Kinh doanh tái bảo hiểm, nhượng tái bảo hiểm cả bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm phi nhân thọ và bảo hiểm sức khỏe: 700 tỷ đồng Việt Nam.”.

Điều 17. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 45 như sau:

“b) Tài liệu giải trình và minh họa về các phương pháp, cơ sở trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm dự kiến áp dụng có xác nhận của chuyên gia tính toán. Trừ trường hợp thay đổi lãi suất kỹ thuật theo biến động của lãi suất trái phiếu Chính phủ, các trường hợp thay đổi phương pháp, cơ sở trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm khác, tài liệu giải trình phải chứng minh được phương pháp, cơ sở trích lập mới phản ánh chính xác, đầy đủ hơn so với phương pháp, cơ sở trích lập cũ về trách nhiệm của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam.”.

Điều 18. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của Điều 49 như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 như sau:

“a) Doanh thu kinh doanh bảo hiểm; kinh doanh tái bảo hiểm, nhượng tái bảo hiểm (sau đây gọi tắt là tái bảo hiểm): Là số tiền phải thu phát sinh trong kỳ sau khi đã trừ các khoản phải chi để giảm thu phát sinh trong kỳ;”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 như sau:

“c) Thu hoa hồng tái bảo hiểm và thu khác liên quan trực tiếp đến tái bảo hiểm;”.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm e và g khoản 3 như sau:

“e) Hoàn hoa hồng tái bảo hiểm;

g) Giảm hoa hồng tái bảo hiểm.”.

Điều 19. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 50 như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 như sau:

“a) Chi phí kinh doanh bảo hiểm, tái bảo hiểm;”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Chi phí kinh doanh bảo hiểm, tái bảo hiểm: Là số tiền phải chi, phải trích phát sinh trong kỳ sau khi đã trừ các khoản phải thu để giảm chi phát sinh trong kỳ.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

a) Bổ sung điểm a1 vào sau điểm a như sau:

“a1) Hoa hồng tái bảo hiểm và chi khác liên quan trực tiếp đến tái bảo hiểm;”;

b) Sửa đổi, bổ sung điểm k như sau:

“k) Chi đào tạo ban đầu và thi cấp chứng chỉ đại lý bảo hiểm; chi đào tạo nâng cao kiến thức cho đại lý bảo hiểm; chi tuyển dụng đại lý bảo hiểm; chi quản lý các đại lý bảo hiểm cá nhân; chi kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng đại lý bảo hiểm;”;

c) Bổ sung điểm p vào sau điểm o như sau:

“p) Chi hỗ trợ, chi thù lao cho nhân viên hoặc thành viên của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, hợp tác xã được doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài ủy quyền để tư vấn, thu xếp việc giao kết hợp đồng bảo hiểm vi mô cho chính các thành viên của tổ chức đó theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.”.

4. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 4 như sau:

“d) Trích lập dự phòng nghiệp vụ đối với phần đã tái bảo hiểm phi nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp tái bảo hiểm. Đối với bảo hiểm sức khỏe, doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp tái bảo hiểm chỉ được giảm chi trích lập dự phòng nghiệp vụ cho phần đã tái bảo hiểm đối với nhà tái bảo hiểm có xếp hạng tối thiểu “BBB” theo Standard & Poor’s hoặc Fitch, “B++” theo A.M.Best, “Baa1” theo Moody’s hoặc các kết quả xếp hạng tương đương của các tổ chức có chức năng, kinh nghiệm xếp hạng khác tại năm tài chính gần nhất so với thời điểm giao kết hợp đồng tái bảo hiểm.”.

Điều 20. Sửa đổi, bổ sung Điều 51 như sau:

“Điều 51. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký, thông báo nguyên tắc tách nguồn vốn chủ sở hữu, nguồn phí bảo hiểm

1. Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ phải đăng ký với Bộ Tài chính các nguyên tắc tách, phân bổ tài sản, nguồn vốn, doanh thu, chi phí chung liên quan đến cả quỹ chủ sở hữu và quỹ chủ hợp đồng trước khi áp dụng. Doanh

ng nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài phải thông báo với Bộ Tài chính các nguyên tắc tách, phân bổ tài sản, nguồn vốn, doanh thu, chi phí chung liên quan đến nguồn vốn chủ sở hữu, nguồn phí bảo hiểm trước khi thực hiện.

2. Hồ sơ đăng ký, thông báo hoặc thay đổi bao gồm các tài liệu sau:

a) Văn bản đề nghị đăng ký, thông báo hoặc thay đổi theo mẫu quy định tại Phụ lục XI, Phụ lục XXI ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Tài liệu giải trình về các nguyên tắc tách, phân bổ dự kiến áp dụng có xác nhận của Chuyên gia tính toán của doanh nghiệp, chi nhánh. Trường hợp thay đổi thì hồ sơ còn bao gồm tài liệu giải trình sự thay đổi.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hoặc thay đổi đăng ký hợp lệ, Bộ Tài chính có công văn chấp thuận. Trường hợp từ chối chấp thuận, Bộ Tài chính có công văn giải thích rõ lý do.”

Điều 21. Sửa đổi, bổ sung Điều 54 như sau:

“Điều 54. Quỹ dự trữ bắt buộc

Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam phải trích 5% lợi nhuận sau thuế hàng năm để lập quỹ dự trữ bắt buộc. Mức tối đa của quỹ dự trữ bắt buộc bằng 10% mức vốn điều lệ của doanh nghiệp, vốn được cấp của chi nhánh.”

Điều 22. Bổ sung điểm d vào sau điểm c khoản 1 Điều 70 như sau:

“d) Sau khi thực hiện việc chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm phải đáp ứng quy định tại Điều 133 Luật Kinh doanh bảo hiểm.”

Điều 23. Sửa đổi, bổ sung Điều 73 như sau:

“Điều 73. Thay đổi Chủ tịch Hội đồng quản trị (Chủ tịch Hội đồng thành viên), Tổng giám đốc (Giám đốc)

1. Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm phải được Bộ Tài chính chấp thuận bằng văn bản khi thay đổi các chức danh sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị (Chủ tịch Hội đồng thành viên);

b) Tổng giám đốc (Giám đốc).

2. Hồ sơ thay đổi các chức danh quy định tại khoản 1 Điều này bao gồm các tài liệu sau:

a) Văn bản đề nghị thay đổi theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Văn bản của cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ công ty;

c) Phiếu lý lịch tư pháp theo mẫu hoặc giấy tờ tương đương của người nước ngoài do pháp luật nước ngoài quy định đáp ứng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 15 Nghị định này; bản sao thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu hoặc các giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác; sơ yếu lý lịch đáp ứng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 15 Nghị định này; bản sao văn bằng, chứng chỉ, tài liệu chứng minh trình độ, kinh nghiệm và năng lực chuyên môn của người dự kiến là Chủ tịch Hội đồng quản trị (Chủ tịch Hội đồng thành viên), Tổng giám đốc (Giám đốc);

d) Hợp đồng lao động dự kiến giữa doanh nghiệp môi giới bảo hiểm với người dự kiến là Tổng giám đốc (Giám đốc);

đ) Văn bản cam kết của người dự kiến là Tổng giám đốc (Giám đốc) sẽ làm việc cho doanh nghiệp môi giới bảo hiểm sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận;

e) Hồ sơ đề nghị thay đổi Chủ tịch Hội đồng quản trị (Chủ tịch Hội đồng thành viên), Tổng giám đốc (Giám đốc) phải đáp ứng quy định tại các điểm a, b, d, h khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 15 Nghị định này;

g) Văn bản cam kết và các tài liệu chứng minh việc đáp ứng các điều kiện chung quy định tại Điều 76 Nghị định này.

3. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính có văn bản chấp thuận. Trường hợp từ chối chấp thuận, Bộ Tài chính có văn bản giải thích rõ lý do.”

Điều 24. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 78 như sau:

“4. Có tối thiểu 05 năm trực tiếp làm việc trong một hoặc các lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng, trong đó có tối thiểu 03 năm giữ vị trí là người quản lý, người kiểm soát của tổ chức hoạt động trực tiếp trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng.”

Điều 25. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 89 như sau:

“1. Tổ chức nước ngoài cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới tại Việt Nam có trách nhiệm cung cấp cho doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm được cấp giấy phép tại

Việt Nam có tham gia vào quá trình cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới theo quy định tại Điều 88 Nghị định này các tài liệu chứng minh đáp ứng các điều kiện cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới theo quy định tại Điều 86 Nghị định này.”.

Điều 26. Sửa đổi, bổ sung Điều 90 như sau:

“Điều 90. Trách nhiệm của các đối tượng liên quan đến việc cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới, dịch vụ phụ trợ bảo hiểm qua biên giới

Doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm được cấp giấy phép tại Việt Nam, tổ chức cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm tham gia cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới theo quy định tại Điều 88 Nghị định này có các trách nhiệm sau:

1. Lưu giữ các tài liệu chứng minh đối tượng cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới tại Việt Nam mà mình cùng tham gia cung cấp bảo hiểm đáp ứng điều kiện theo quy định tại Điều 86 Nghị định này.

2. Hằng quý, báo cáo Bộ Tài chính việc tham gia cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới, việc sử dụng và tham gia cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm qua biên giới thực hiện trong kỳ tại Việt Nam trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc quý. Mẫu báo cáo do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định.”.

Điều 27. Sửa đổi, bổ sung tên Chương V như sau:

“PHỐI HỢP QUẢN LÝ, GIÁM SÁT, KIỂM TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH ĐỐI VỚI CHI NHÁNH NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM”.

Điều 28. Sửa đổi, bổ sung Điều 92 như sau:

“Điều 92. Kiểm tra, kiểm tra chuyên ngành chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam

Việc kiểm tra, kiểm tra chuyên ngành hoạt động kinh doanh bảo hiểm của chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam thực hiện theo quy định sau:

1. Bộ Tài chính Việt Nam thực hiện kiểm tra chuyên ngành hoạt động của chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam theo quy định pháp luật.

2. Cơ quan quản lý nhà nước về bảo hiểm nước ngoài nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính thực hiện kiểm tra hoạt động của chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam như sau:

a) Trước khi tiến hành kiểm tra, cơ quan quản lý nhà nước về bảo hiểm nước ngoài nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính phải thông báo kế hoạch kiểm tra cho Bộ Tài chính;

b) Sau khi kết thúc kiểm tra, cơ quan quản lý nhà nước về bảo hiểm nước ngoài nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính phải cung cấp kết quả kiểm tra cho Bộ Tài chính.”.

Điều 29. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 102 như sau:

“a) Quyền lợi bảo hiểm rủi ro bao gồm quyền lợi tử vong và có thể bao gồm quyền lợi thương tật toàn bộ vĩnh viễn;”.

Điều 30. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 Điều 122 như sau:

“a) Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, trừ các Điều 10, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67. Các Điều 10, 61, 62 của Nghị định số 73/2016/NĐ-CP có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2027. Các Điều 63, 64, 65, 66, 67 của Nghị định số 73/2016/NĐ-CP có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030;”.

Điều 31. Sửa đổi, bổ sung, thay thế một số cụm từ, Phụ lục, bãi bỏ một số khoản, điều của Nghị định số 46/2023/NĐ-CP như sau:

1. Thay thế cụm từ “giấy chứng minh nhân dân” bằng cụm từ “thẻ căn cước” tại khoản 4 và điểm d khoản 5 Điều 12, khoản 4, điểm a khoản 5 và điểm d khoản 6 Điều 13, khoản 4 và điểm d khoản 5 Điều 14, điểm a khoản 2 Điều 15, điểm d khoản 1 Điều 56, điểm d khoản 2 Điều 59, khoản 4, điểm d khoản 5 và điểm a khoản 8 Điều 64, điểm b khoản 6 Điều 96.

2. Thay thế cụm từ “số chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân” bằng cụm từ “số định danh cá nhân” tại khoản 6 Điều 12, khoản 8 Điều 13.

3. Bãi bỏ khoản 1 Điều 26, khoản 1 Điều 27, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 29, khoản 1 Điều 30.

4. Bãi bỏ Điều 84 và Điều 87.

5. Thay thế các Phụ lục I đến Phụ lục XIX ban hành kèm theo Nghị định số 46/2023/NĐ-CP bằng Phụ lục I đến Phụ lục XIX ban hành kèm theo Nghị định này.

6. Bổ sung Phụ lục XX và XXI kèm theo Nghị định này.

Điều 32. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Các Điều 25, 26 và khoản 4 Điều 31 của Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTg, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2b). 70



Hồ Đức Phúc



Phụ lục I

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG

(Kèm theo Nghị định số 97/2026/NĐ-CP
ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....thángnăm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 139/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 46/2023/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2026/NĐ-CP.

Chúng tôi (sau đây gọi là chủ đầu tư) đề nghị Bộ Tài chính cấp Giấy phép thành lập và hoạt động cho (tên doanh nghiệp bảo hiểm/chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm dự kiến được thành lập) cụ thể như sau:

I. Các thông tin về chủ đầu tư

Tên và địa chỉ của chủ đầu tư/sáng lập viên công ty:

1. Nếu là cá nhân phải ghi rõ họ và tên, ngày tháng năm sinh, nơi thường trú, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu.

2. Nếu là doanh nghiệp, tổ chức phải ghi rõ:

- Tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, vốn điều lệ;

- Ngày tháng năm thành lập, số Giấy phép/quyết định thành lập;

- Họ tên, chức vụ của người đại diện cho doanh nghiệp, tổ chức đó.

II. Các thông tin về doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm dự kiến được thành lập

1. Tên đầy đủ, tên viết tắt và tên giao dịch:



- Bảng tiếng Việt:
 - Bảng tiếng nước ngoài (nếu có):
 - 2. Hình thức pháp lý:
 - 3. Địa điểm dự kiến đặt trụ sở chính, chi nhánh, địa điểm giao dịch, số điện thoại, fax:
 - 4. Tên và địa chỉ người đại diện theo pháp luật:
 - 5. Lĩnh vực kinh doanh:
 - 6. Phạm vi hoạt động:
 - 7. Địa bàn hoạt động:
 - 8. Đối tượng khách hàng:
 - 9. Vốn điều lệ:
 - Số lượng vốn (bằng số):
 - Số lượng vốn (bằng chữ):
 - Tỷ lệ góp vốn:
 - Nguồn vốn:
 - 10. Thời hạn hoạt động:
- Chúng tôi xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự trung thực, chính xác và phù hợp với quy định pháp luật đối với hồ sơ đề nghị và các tài liệu kèm theo.

2. Nếu được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động sẽ chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan đến kinh doanh bảo hiểm và các quy định của Giấy phép thành lập và hoạt động.

TM. CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký tên và đóng dấu)

Hồ sơ kèm theo:

- Liệt kê rõ tài liệu kèm theo.



Phụ lục II

GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG

*(Kèm theo Nghị định số 97/2026/NĐ-CP
ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ)*

BỘ TÀI CHÍNH



**GIẤY PHÉP THÀNH LẬP
VÀ HOẠT ĐỘNG**

Số:...../GP/KDBH

Ngày:

Cấp tại: Hà Nội

Nơi cấp: Bộ Tài chính

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../GP/KDBH

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 139/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số .../.../ND-CP ngày của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số .../.../ND-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm;

Xét đơn và hồ sơ ngày... tháng... năm... của (các) chủ đầu tư đề nghị cấp Giấy phép thành lập và hoạt động [tên doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm dự kiến được thành lập];

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập doanh nghiệp bảo hiểm/chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm

Cho phép [Tên chủ đầu tư/sáng lập viên công ty]

- Nếu là cá nhân phải ghi rõ họ và tên, ngày tháng năm sinh, nơi thường trú, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu.

- Nếu là doanh nghiệp, tổ chức phải ghi rõ:

+ Tên và địa chỉ giao dịch;

+ Ngày tháng năm thành lập, số Giấy phép/quyết định thành lập;

+ Họ tên, chức vụ của người đại diện cho doanh nghiệp, tổ chức đó.

được thành lập [tên đầy đủ, tên viết tắt và tên giao dịch bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài (nếu có); địa chỉ giao dịch; tư cách pháp lý của doanh nghiệp bảo hiểm/chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm được thành lập (trường hợp thành lập chi nhánh thì ghi rõ tên, địa chỉ giao dịch của chi nhánh)] để kinh doanh bảo hiểm/tái bảo hiểm/nhượng tái bảo hiểm/môi giới bảo hiểm theo quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm, các quy định khác của pháp luật và các quy định tại Giấy phép này.

Doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm có con dấu riêng và mở tài khoản tại ngân hàng theo các quy định của pháp luật Việt Nam (đối với trường hợp thành lập doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm).

Chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài/Chi nhánh doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài là đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài/doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài, không có tư cách pháp nhân, được doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài/doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài bảo đảm và chịu trách nhiệm về mọi nghĩa vụ, cam kết của chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam (đối với trường hợp thành lập Chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài/Chi nhánh doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài).

Điều 2. Vốn

Vốn điều lệ của [tên doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm được thành lập]; (hoặc vốn được cấp của [tên chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam được thành lập]) là:.... (nêu bằng số và bằng chữ), trong đó:

Tên chủ đầu tư	Số vốn góp tính bằng tiền	Tỷ lệ %
1. Cổ đông (thành viên) sáng lập góp từ 10% vốn điều lệ trở lên:		
.....
.....
2. Cổ đông (thành viên) (không phải là cổ đông (thành viên) sáng lập) góp từ 10% vốn điều lệ trở lên:		
.....
.....
3. Cổ đông (thành viên) khác		
.....

Điều 3. Lĩnh vực, nội dung, phạm vi và địa bàn hoạt động

[Tên của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm được thành lập] được phép tiến hành các hoạt động kinh doanh sau:

1. Lĩnh vực kinh doanh/Loại hình bảo hiểm: [bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm phi nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe, môi giới bảo hiểm, tái bảo hiểm].
2. Nghiệp vụ được phép kinh doanh: [Liệt kê các nghiệp vụ được phép triển khai tương ứng với từng loại hình bảo hiểm nhân thọ/bảo hiểm phi nhân thọ/bảo hiểm sức khỏe].

3. Các nội dung được phép hoạt động:

[Liệt kê các nội dung hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài tại Việt Nam; doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm tái bảo hiểm nước ngoài tại Việt Nam; doanh nghiệp môi giới bảo hiểm và các hoạt động khác liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh bảo hiểm theo quy định tại Luật Kinh doanh bảo hiểm]:

4. Địa bàn hoạt động: [trên phạm vi cả nước hay trong những khu vực địa lý nhất định].

5. Đối tượng khách hàng.

Điều 4. Thời hạn hoạt động

[Tên doanh nghiệp bảo hiểm/chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm được thành lập] được phép hoạt động trong thời hạn [] năm.

Điều 5. Điều kiện hoạt động

Trong quá trình hoạt động, [tên của doanh nghiệp bảo hiểm/chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm được thành lập] phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định tại Giấy phép thành lập và hoạt động, Điều lệ của doanh nghiệp/Quy chế tổ chức và hoạt động của chi nhánh.

Điều 6. Hiệu lực của Giấy phép

Giấy phép thành lập và hoạt động này có hiệu lực từ ngày ký. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, [tên của doanh nghiệp bảo hiểm/chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam/doanh nghiệp tái bảo hiểm] phải hoàn thành các công việc để chính thức hoạt động theo quy định của pháp luật và phải thông báo kết quả thực hiện các công việc trên cho Bộ Tài chính.

Điều 7. Cấp Giấy phép

Giấy phép thành lập và hoạt động này được lập thành 8 bản chính: 1 bản cấp cho [tên của doanh nghiệp bảo hiểm được thành lập/doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài xin thành lập chi nhánh tại Việt Nam/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài xin thành lập chi nhánh tại Việt Nam doanh nghiệp môi giới bảo hiểm]; 5 bản lưu tại Bộ Tài chính; 1 bản gửi cho Ủy ban nhân dân tỉnh nơi doanh nghiệp, chi nhánh đặt trụ sở chính; 1 bản gửi cho cơ quan đăng ký kinh doanh.

BỘ TRƯỞNG



Phụ lục III

*(Kèm theo Nghị định số 97/2026/NĐ-CP
ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng.... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI TÊN/THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ (VỐN ĐƯỢC CẤP)/
THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM ĐẶT TRỤ SỞ CHÍNH/THAY ĐỔI NỘI DUNG,
PHẠM VI VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG/ THAY ĐỔI CHỦ TỊCH/TỔNG
GIÁM ĐỐC/CHUYÊN GIA TÍNH TOÁN/CỬA DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM/
DOANH NGHIỆP TÁI BẢO HIỂM/CHI NHÁNH NƯỚC NGOÀI/
DOANH NGHIỆP MÔI GIỚI BẢO HIỂM**

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 139/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 46/2023/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2026/NĐ-CP.

[Tên đầy đủ và chính thức của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam/doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm]

Đề nghị Bộ Tài chính chấp thuận cho [tên doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam/doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm Giấy phép thành lập và hoạt động số:..... do Bộ Tài chính cấp ngày.... tháng.... năm...] được thay đổi các nội dung dưới đây [chỉ ghi các nội dung thay đổi]:

1. Đổi tên như sau:

a) Tên cũ:

- Tên đầy đủ của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm:

- Tên giao dịch:



- Tên viết tắt:
- Tên bằng tiếng nước ngoài:

b) Tên mới:

- Tên đầy đủ của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm:

- Tên giao dịch:
- Tên viết tắt:
- Tên bằng tiếng nước ngoài:

c) Lý do thay đổi:

Công ty sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của Đơn này và hồ sơ kèm theo.

2. Thay đổi vốn điều lệ/vốn được cấp như sau:

- Vốn điều lệ/vốn được cấp cũ:
- Vốn điều lệ/vốn được cấp mới:
- Lý do thay đổi:

Công ty sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của Đơn này và hồ sơ kèm theo.

3. Thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm như sau:

- Địa điểm cũ:
- Địa điểm mới:
- Lý do thay đổi:

Công ty sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của Đơn này và hồ sơ kèm theo.

4. Thay đổi nội dung, phạm vi và thời hạn hoạt động như sau:

- Nội dung, phạm vi và thời hạn hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động và các Giấy phép Điều chỉnh (nếu có):

- Nội dung, phạm vi và thời hạn hoạt động dự kiến thay đổi:
- Lý do thay đổi:

- Cách thức giải quyết các cam kết, trách nhiệm với khách hàng, người lao động, Nhà nước và các đối tượng khác có liên quan (đối với trường hợp thu hẹp nội dung và phạm vi hoạt động).

Công ty sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của Đơn này và hồ sơ kèm theo.

5. Thay đổi Chủ tịch Hội đồng quản trị (Chủ tịch Hội đồng thành viên), Tổng Giám đốc (Giám đốc), Chuyên gia tính toán như sau:

- Tên Chủ tịch/Tổng Giám đốc (Giám đốc)/Chuyên gia tính toán cũ:
- Tên Chủ tịch/Tổng Giám đốc (Giám đốc)/Chuyên gia tính toán mới:
- Lý do thay đổi:

Công ty sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và cam kết chịu trách nhiệm về sự chính xác và tuân thủ quy định pháp luật của đơn này và hồ sơ kèm theo. Công ty cam kết Chủ tịch Hội đồng quản trị (Chủ tịch Hội đồng thành viên), Tổng Giám đốc (Giám đốc), Chuyên gia tính toán đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn của người quản lý, kiểm soát theo quy định tại Luật Kinh doanh bảo hiểm và các văn bản hướng dẫn thi hành và hồ sơ kèm theo.

6. Thay đổi tên chi nhánh/văn phòng đại diện như sau:

a) Tên cũ:

- Tên đầy đủ của chi nhánh/văn phòng đại diện:
- Tên giao dịch:
- Tên viết tắt (nếu có):
- Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

b) Tên mới:

- Tên đầy đủ của chi nhánh/văn phòng đại diện:
- Tên giao dịch:
- Tên viết tắt (nếu có):
- Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

c) Lý do thay đổi:

Công ty sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của Đơn này và hồ sơ kèm theo.

TỔNG GIÁM ĐỐC/NGƯỜI ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT
(Ký tên và đóng dấu)

Hồ sơ kèm theo:

- Liệt kê rõ tài liệu kèm theo.



Phụ lục IV
ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN (PHẦN VỐN GÓP)
(Kèm theo Nghị định số 97/2026/NĐ-CP
ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN (PHẦN VỐN GÓP)

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 139/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 46/2023/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2026/NĐ-CP.

Chúng tôi là:

- [Tên đầy đủ và chính thức của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm]

- Giấy phép thành lập và hoạt động số:..... do Bộ Tài chính cấp ngày.... tháng.... năm....

- Vốn Điều lệ:

- Địa chỉ trụ sở chính:

Đề nghị Bộ Tài chính chấp thuận cho cổ đông (thành viên) của công ty chúng tôi là [tên cổ đông (thành viên) có cổ phần (phần vốn góp) chuyển nhượng] được chuyển nhượng cổ phần (phần vốn góp) với số lượng cổ phần (phần vốn góp) [], trị giá chuyển nhượng [] (tính theo VNĐ) cho bên mua là [tên cá nhân, tổ chức], Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với tổ chức), số định danh cá nhân/số hộ chiếu (đối với cá nhân), nơi cấp.....

Chúng tôi sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan, cam kết chịu trách nhiệm về sự chính xác và tuân thủ quy định pháp luật của nội dung trong đơn và các tài liệu kèm theo.

TỔNG GIÁM ĐỐC/NGƯỜI ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT
(Ký tên và đóng dấu)

Hồ sơ kèm theo:

- Liệt kê rõ tài liệu kèm theo.



Phụ lục V

(Kèm theo Nghị định số 97/2026/NĐ-CP
ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ)

BỘ TÀI CHÍNH



GIẤY PHÉP ĐIỀU CHỈNH

Số:/GPĐC.../KDBH

Ngày:

Cấp tại: Hà Nội

Nơi cấp: Bộ Tài chính

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../GPĐC...../KDBH

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 139/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 109/2025/NĐ-CP, Nghị định số 166/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 46/2023/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động số [], ngày [] tháng [] năm [] của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của [tên doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm] tại văn bản số [] ngày [] và hồ sơ kèm theo, nộp ngày [];

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép [tên doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm] được sửa đổi/bổ sung/điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số [], ngày [] tháng [] năm [] của Bộ trưởng Bộ Tài chính với nội dung như sau:

.....

Điều 2. Giấy phép điều chỉnh này là bộ phận không tách rời của Giấy phép thành lập và hoạt động số [], ngày [] tháng [] năm [] của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Giấy phép này đồng thời có giá trị là Giấy chứng nhận sửa đổi/bổ sung/điều chỉnh những nội dung quy định tại Điều 1 nêu trên.

Các nội dung quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của [tên doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm] (hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của [tên chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam]) sẽ được sửa đổi phù hợp với các quy định của Giấy phép điều chỉnh này.

Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Giấy phép điều chỉnh này được lập thành 8 bản chính: 1 bản cấp cho [tên doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm]; 5 bản lưu tại Bộ Tài chính; 1 bản gửi cho Ủy ban nhân dân tỉnh nơi doanh nghiệp/chi nhánh đặt trụ sở chính và 1 bản gửi cho cơ quan đăng ký kinh doanh.

BỘ TRƯỞNG



Phụ lục VI
ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT,
CHUYỂN ĐỔI HÌNH THỨC DOANH NGHIỆP
(Kèm theo Nghị định số 97/2026/NĐ-CP
ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT,
CHUYỂN ĐỔI HÌNH THỨC DOANH NGHIỆP

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 139/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 46/2023/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2026/NĐ-CP;

Chúng tôi là:

- [Tên đầy đủ và chính thức của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam/doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm]

- Giấy phép thành lập và hoạt động số:..... do Bộ Tài chính cấp ngày.... tháng.... năm....

- Vốn điều lệ/Vốn được cấp:

- Địa chỉ trụ sở chính:

Đề nghị Bộ Tài chính chấp thuận cho chúng tôi được chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi hình thức doanh nghiệp như sau:

- Tóm tắt nội dung chính của việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi hình thức doanh nghiệp:

- Lý do chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi hình thức doanh nghiệp:

Chúng tôi sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và cam kết chịu trách nhiệm về sự chính xác và tuân thủ quy định pháp luật của đơn này và hồ sơ kèm theo.

Hồ sơ kèm theo:

- Liệt kê rõ tài liệu kèm theo.

TỔNG GIÁM ĐỐC/NGƯỜI ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT
(Ký tên và đóng dấu)



Phụ lục VII
ĐƠN ĐĂNG KÝ, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
PHƯƠNG PHÁP, CƠ SỞ TÍNH PHÍ BẢO HIỂM
(Kèm theo Nghị định số 97/2026/NĐ-CP
ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....thángnăm.....

ĐƠN ĐĂNG KÝ, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
PHƯƠNG PHÁP, CƠ SỞ TÍNH PHÍ BẢO HIỂM

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 139/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 46/2023/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2026/NĐ-CP;

Chúng tôi là:

- [Tên đầy đủ và tên viết tắt của doanh nghiệp bảo hiểm/chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài tại Việt Nam]

- Giấy phép thành lập và hoạt động số... do Bộ Tài chính cấp ngày....

Chúng tôi đề nghị Bộ Tài chính chấp thuận việc đăng ký/sửa đổi/bổ sung phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm với những nội dung như sau:

1. Tên sản phẩm bảo hiểm

STT	Tên sản phẩm	Nghiệp vụ bảo hiểm	Tên thương mại (nếu có)
..

2. Nội dung chính của phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm đề nghị đăng ký (tóm tắt các nội dung cơ bản)

a) Thông tin chung sản phẩm bảo hiểm (bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm/đối tượng bảo hiểm, quyền lợi bảo hiểm, thời hạn bảo hiểm, thời hạn đóng phí bảo hiểm)

b) Cơ sở, phương pháp tính phí bảo hiểm

3. Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung

- a) Thông tin chung về quyền lợi bảo hiểm sửa đổi, bổ sung
- b) Cơ sở, phương pháp tính phí bảo hiểm sửa đổi, bổ sung

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về sự chính xác, phù hợp với quy định pháp luật và quy tắc điều khoản của sản phẩm của phương pháp và cơ sở tính phí bảo hiểm được liệt kê trong các tài liệu kèm theo. Các nội dung đăng ký đã được xem xét đầy đủ các nguyên tắc, thông lệ quốc tế dựa trên kiến thức chuyên môn, chịu trách nhiệm về chất lượng của sản phẩm bảo hiểm và đảm bảo phù hợp quy định pháp luật.

CHUYÊN GIA TÍNH TOÁN
(Ký và ghi rõ họ tên)

**TỔNG GIÁM ĐỐC/NGƯỜI
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**
(Ký tên và đóng dấu)

Hồ sơ kèm theo: Liệt kê rõ tài liệu kèm theo

- Tài liệu giải trình phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm.
- Tài liệu khác...



Phụ lục VIII
ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHUYỂN GIAO DANH MỤC HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM
(Kèm theo Nghị định số 97/2026/NĐ-CP
ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHUYỂN GIAO DANH MỤC HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 139/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 46/2023/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2026/NĐ-CP.

Chúng tôi là:

- [Tên đầy đủ và chính thức của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam chuyên giao]

- Giấy phép thành lập và hoạt động số:..... do Bộ Tài chính cấp ngày.... tháng.... năm....

- Địa chỉ trụ sở chính:

Đề nghị Bộ Tài chính chấp thuận cho chúng tôi được chuyển giao danh mục hợp đồng bảo hiểm cho [tên của doanh nghiệp, chi nhánh nhận chuyển giao], với các thông tin như sau:

- Tổng số các hợp đồng bảo hiểm đang có hiệu lực thuộc kế hoạch chuyển giao: [số lượng hợp đồng theo từng nghiệp vụ bảo hiểm được chuyển giao].

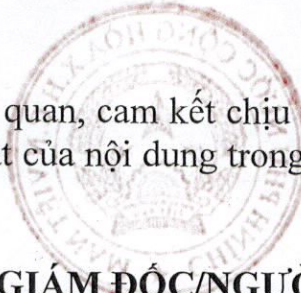
- Tổng số hồ sơ yêu cầu trả tiền bảo hiểm, bồi thường chưa giải quyết liên quan đến nghiệp vụ bảo hiểm được chuyển giao: [số lượng hồ sơ theo từng nghiệp vụ bảo hiểm được chuyển giao].

- Giá trị tài sản liên quan tới các quỹ của những hợp đồng bảo hiểm được chuyển giao:.....[triệu đồng].

- Giá trị tài sản liên quan tới dự phòng nghiệp vụ của những hợp đồng bảo hiểm được chuyển giao:.....[triệu đồng].

- Ngày có hiệu lực của kế hoạch chuyển giao:

Chúng tôi sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan, cam kết chịu trách nhiệm về sự chính xác và tuân thủ quy định pháp luật của nội dung trong đơn và các tài liệu kèm theo.



TỔNG GIÁM ĐỐC/NGƯỜI ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT
(Ký tên và đóng dấu)

Hồ sơ kèm theo:

- Liệt kê rõ tài liệu kèm theo.



Phụ lục IX

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ÁP DỤNG/THAY ĐỔI
PHƯƠNG PHÁP TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG NGHIỆP VỤ**
(Kèm theo Nghị định số 97/2026/NĐ-CP
ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ÁP DỤNG/THAY ĐỔI
PHƯƠNG PHÁP TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG NGHIỆP VỤ**

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 139/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 46/2023/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2026/NĐ-CP;

Chúng tôi là:

- [Tên đầy đủ và tên viết tắt của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam]

- Giấy phép thành lập và hoạt động số... do Bộ Tài chính cấp ngày....

Đề nghị Bộ Tài chính phê chuẩn việc thay đổi phương pháp trích lập dự phòng nghiệp vụ với nội dung như sau:

1. Loại dự phòng nghiệp vụ có phương pháp trích lập dự phòng thay đổi
2. Phương pháp trích lập dự phòng nghiệp vụ cũ, phương pháp trích lập dự phòng mới
3. Lý do áp dụng/thay đổi, trong đó nêu rõ cơ sở trích lập dự phòng nghiệp vụ, mức trích lập dự phòng nghiệp vụ do thay đổi phương pháp trích lập dự phòng

Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, phù hợp của hồ sơ đề nghị áp dụng/thay đổi phương pháp trích lập dự phòng nghiệp vụ với quy định pháp luật hiện hành.

CHUYÊN GIA TÍNH TOÁN
(Ký và ghi rõ họ tên)

**TỔNG GIÁM ĐỐC/
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**
(Ký tên và đóng dấu)

Hồ sơ kèm theo:

- Liệt kê rõ tài liệu kèm theo.



Phụ lục X

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ THỰC HIỆN/ĐIỀU CHỈNH/
CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI**
(Kèm theo Nghị định số 97/2026/NĐ-CP
ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày.... tháng.... năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ THỰC HIỆN/ĐIỀU CHỈNH/
CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI**

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 139/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 46/2023/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2026/NĐ-CP.

Chúng tôi là:

- [Tên đầy đủ và chính thức của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm]

- Giấy phép thành lập và hoạt động số:..... do Bộ Tài chính cấp ngày.... tháng.... năm....

- Vốn điều lệ đã góp:

- Địa chỉ trụ sở chính:

Đề nghị Bộ Tài chính chấp thuận cho [tên doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm] thực hiện/điều chỉnh/chấm dứt hoạt động đầu tư ra nước ngoài với nội dung cụ thể như sau:

1. Địa điểm đầu tư:

2. Nội dung đầu tư:

3. Thời gian đầu tư:

4. Nguồn vốn đầu tư:

5. Số vốn đầu tư:

Chúng tôi sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan, cam kết chịu trách nhiệm về sự chính xác và tuân thủ quy định pháp luật của nội dung trong đơn và các tài liệu kèm theo.

**TỔNG GIÁM ĐỐC/
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**
(Ký tên và đóng dấu)

Hồ sơ kèm theo:

- Liệt kê rõ tài liệu kèm theo.



Phụ lục XI

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ/THAY ĐỔI NGUYÊN TẮC PHÂN BỐ
TÀI SẢN, NGUỒN VỐN, DOANH THU, CHI PHÍ CHUNG LIÊN QUAN
ĐẾN QUỸ CHỦ SỞ HỮU VÀ QUỸ CHỦ HỢP ĐỒNG**

*(Kèm theo Nghị định số 97/2026/NĐ-CP
ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày...tháng...năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ/THAY ĐỔI NGUYÊN TẮC PHÂN BỐ TÀI SẢN,
NGUỒN VỐN, DOANH THU, CHI PHÍ CHUNG LIÊN QUAN ĐẾN
QUỸ CHỦ SỞ HỮU VÀ QUỸ CHỦ HỢP ĐỒNG**

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 139/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 46/2023/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2026/NĐ-CP;

Chúng tôi là:

- [Tên đầy đủ và tên viết tắt của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam]

- Giấy phép thành lập và hoạt động số... do Bộ Tài chính cấp ngày....

Đề nghị Bộ Tài chính ghi nhận áp dụng/thay đổi nguyên tắc phân bổ tài sản, nguồn vốn, doanh thu, chi phí chung liên quan đến cả quỹ chủ sở hữu và quỹ chủ hợp đồng với nội dung như sau:

1. Cơ cấu quỹ của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/chi nhánh nước ngoài (liệt kê các quỹ của Công ty)

2. Nguyên tắc phân bổ tài sản, nguồn vốn, doanh thu, chi phí chung liên quan đến cả quỹ chủ sở hữu và quỹ chủ hợp đồng của doanh nghiệp bảo hiểm/chi nhánh nước ngoài/doanh nghiệp tái bảo hiểm (theo tài liệu đính kèm hoặc liệt kê cụ thể tại công văn)

3. Hệ thống kế toán tách quỹ (ghi khái quát về hệ thống kế toán tách quỹ theo quy định pháp luật)

4. Trường hợp thay đổi nguyên tắc phân bổ tài sản, nguồn vốn, doanh thu, chi phí chung liên quan đến cả quỹ chủ sở hữu và quỹ chủ hợp đồng, doanh nghiệp phải nêu rõ:

- Nguyên tắc cũ, nguyên tắc mới
- Tiêu thức phân bổ cũ, tiêu thức phân bổ mới
- Lý do thay đổi kèm theo tài liệu giải trình kỹ thuật liên quan.

Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về sự chính xác và phù hợp với quy định pháp luật đối với hồ sơ đề nghị ghi nhận nguyên tắc tách quỹ.

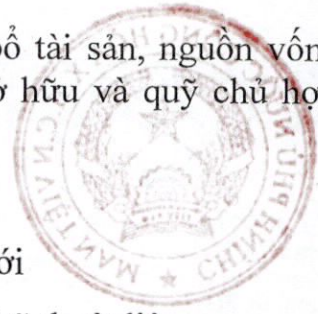
CHUYÊN GIA TÍNH TOÁN KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

(Ký và ghi rõ họ tên)

**TỔNG GIÁM ĐỐC/
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**
(Ký tên và đóng dấu)

Hồ sơ kèm theo:

- Liệt kê rõ tài liệu kèm theo.





Phụ lục XII

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ÁP DỤNG/THAY ĐỔI
PHƯƠNG PHÁP PHÂN CHIA THẶNG DƯ**
(Kèm theo Nghị định số 97/2026/NĐ-CP
ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày...tháng...năm....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ÁP DỤNG/THAY ĐỔI
PHƯƠNG PHÁP PHÂN CHIA THẶNG DƯ**

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 139/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 46/2023/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2026/NĐ-CP;

Chúng tôi là:

- [Tên đầy đủ và tên viết tắt của doanh nghiệp bảo hiểm]
- Giấy phép thành lập và hoạt động số... do Bộ Tài chính cấp ngày....

Chúng tôi đề nghị Bộ Tài chính chấp thuận phương pháp phân chia thặng dư với những nội dung như sau:

1. Tên phương pháp phân chia thặng dư
2. Cơ chế xác định thặng dư và công bố cho chủ hợp đồng. Trường hợp doanh nghiệp thay đổi phương pháp xác định thặng dư, doanh nghiệp bảo hiểm phải thực hiện so sánh hai phương pháp và bảo đảm quyền lợi tối đa cho khách hàng tham gia bảo hiểm
3. Cách xác định thặng dư của quỹ tham gia chia lãi và thặng dư đem chia cho chủ hợp đồng bảo hiểm tại mỗi năm tài chính
4. Tiêu thức phân loại nhóm hợp đồng tham gia chia lãi và việc bảo đảm công bằng giữa các chủ hợp đồng bảo hiểm tham gia chia lãi
5. Thặng dư phân chia cho các chủ hợp đồng bảo hiểm theo tiêu thức phân loại, chủ sở hữu trong năm tài chính, việc trích lập dự phòng chia lãi tương ứng
6. Bù đắp thâm hụt quỹ tham gia chia lãi và việc phân chia thặng dư cho chủ sở hữu

7. Minh họa phương pháp phân chia thặng dư trên quy mô quỹ và hợp đồng bảo hiểm theo các trường hợp có thể phát sinh và phương pháp, mức trích lập dự phòng chia lãi tương ứng.

Chúng tôi cam kết:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự trung thực và chính xác và tuân thủ quy định pháp luật của nội dung trong đơn và các tài liệu kèm theo;
- Trong mọi trường hợp, lãi chia cho chủ hợp đồng bảo hiểm không thấp hơn 70% thặng dư của lãi đem chia.

CHUYÊN GIA TÍNH TOÁN
(Ký và ghi rõ họ tên)

**TỔNG GIÁM ĐỐC/NGƯỜI ĐẠI
DIỆN THEO PHÁP LUẬT**
(Ký tên và đóng dấu)

Hồ sơ kèm theo:

- Liệt kê rõ tài liệu kèm theo.



Phụ lục XIII

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP ĐẶT VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/
GIÁ HẠN GIẤY PHÉP/CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI VIỆT NAM**

*(Kèm theo Nghị định số 97/2026/NĐ-CP
ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP ĐẶT VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/
GIÁ HẠN GIẤY PHÉP/CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI VIỆT NAM**

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 139/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 46/2023/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2026/NĐ-CP.

Chúng tôi là:

- [Tên đầy đủ và tên viết tắt của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/tập đoàn tài chính, bảo hiểm nước ngoài]

- Địa chỉ của trụ sở chính, số điện thoại, fax:

- Vốn điều lệ (vốn đăng ký):

- Cơ quan cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, ngày cấp và số của Giấy phép thành lập và hoạt động;

- Ngày thành lập, ngày đăng ký kinh doanh và ngày bắt đầu hoạt động;

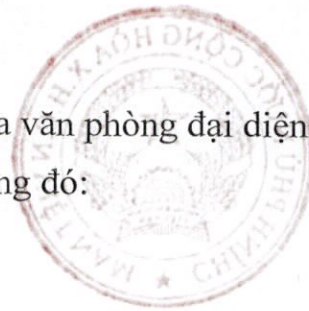
- Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngày và số của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Nội dung hoạt động chủ yếu:

Đề nghị Bộ Tài chính chấp thuận cho công ty chúng tôi được đặt văn phòng đại diện/gia hạn Giấy phép/thay đổi hoạt động văn phòng đại diện tại Việt Nam như sau (chỉ liệt kê các nội dung đề nghị):

1. Cấp Giấy phép đặt văn phòng đại diện tại Việt Nam

- Tên đầy đủ và tên viết tắt của văn phòng đại diện tại Việt Nam:



- Địa điểm dự kiến đặt văn phòng đại diện:
- Mục đích chủ yếu xin thành lập hoạt động của văn phòng đại diện:
- Số người làm việc tại văn phòng đại diện, trong đó:
 - + Số người nước nước ngoài (tối đa):
 - + Số người Việt Nam (tối thiểu):
- Thời hạn hoạt động của văn phòng đại diện dự kiến là ... năm.
- Họ tên, năm sinh, quốc tịch, số điện thoại, email của Trưởng văn phòng đại diện.

Chúng tôi cam kết:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự trung thực và chính xác của nội dung trong đơn và các tài liệu kèm theo.
- Nếu được cấp Giấy phép đặt văn phòng đại diện sẽ chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy phép đặt văn phòng đại diện.

2. Gia hạn Giấy phép đặt văn phòng đại diện tại Việt Nam

- Tên đầy đủ và tên viết tắt của văn phòng đại diện tại Việt Nam:
- Số Giấy phép đặt văn phòng đại diện đã được cấp:
- Địa điểm đặt văn phòng đại diện:
- Số người làm việc tại văn phòng đại diện, trong đó:
 - + Số người nước nước ngoài (tối đa):
 - + Số người Việt Nam (tối thiểu):
- Thời hạn đề nghị gia hạn của văn phòng đại diện dự kiến là ... năm.
- Họ tên, năm sinh, quốc tịch, số điện thoại, email của Trưởng văn phòng đại diện:

- Lý do gia hạn giấy phép đặt văn phòng đại diện:

Chúng tôi cam kết:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự trung thực và chính xác của nội dung trong đơn và các tài liệu kèm theo.
- Nếu được gia hạn hoạt động của văn phòng đại diện sẽ chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy phép đặt văn phòng đại diện, Quyết định gia hạn.

3. Chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện tại Việt Nam

- Tên đầy đủ và tên viết tắt của văn phòng đại diện tại Việt Nam:
- Số Giấy phép đặt văn phòng đại diện đã được cấp:
- Quyết định gia hạn văn phòng đại diện (nếu có):

- Địa điểm đặt văn phòng đại diện:

- Lý do đóng cửa văn phòng đại diện:

Chúng tôi cam kết:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự trung thực và chính xác của nội dung trong đơn và các tài liệu kèm theo.

- Hoàn thành nghĩa vụ với các bên liên quan theo quy định của pháp luật Việt Nam trước khi đóng cửa văn phòng đại diện.

**TỔNG GIÁM ĐỐC/NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/
ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN**
(Ký tên và đóng dấu)



Phụ lục XIV

GIẤY PHÉP ĐẶT VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI VIỆT NAM

(Kèm theo Nghị định số 97/2026/NĐ-CP
ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ)

BỘ TÀI CHÍNH



**GIẤY PHÉP
ĐẶT VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN
TẠI VIỆT NAM**

Số: /GP/VPDD

Ngày:

Cấp tại: Hà Nội

Nơi cấp: Bộ Tài chính

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../GP/VPĐD

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 139/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 109/2025/NĐ-CP, Nghị định số 166/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định 46/2023/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2026/NĐ-CP;

Xét đơn và hồ sơ xin cấp Giấy phép đặt văn phòng đại diện tại [nơi dự kiến đặt văn phòng đại diện] của [tên doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm/tập đoàn tài chính, bảo hiểm nước ngoài] ngày... tháng.... năm ...;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục quản lý, giám sát bảo hiểm.

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Thành lập văn phòng đại diện**

Cho phép [Tên doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm/tập đoàn tài chính, bảo hiểm nước ngoài]

- Địa chỉ giao dịch:
- Quốc tịch:
- Ngày, tháng, năm thành lập, số Giấy phép/quyết định thành lập:

được đặt văn phòng đại diện tại [ghi rõ địa chỉ dự kiến đặt văn phòng đại diện]

Điều 2. Tên chính thức của Văn phòng đại diện

.....

Điều 3. Nội dung hoạt động

1. Nội dung hoạt động của văn phòng đại diện:

- Làm chức năng văn phòng liên lạc của [tên doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới, tập đoàn tài chính, bảo hiểm nước ngoài];

- Nghiên cứu thị trường;

- Xúc tiến xây dựng các dự án đầu tư của [tên doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới, tập đoàn tài chính, bảo hiểm nước ngoài];

- Thúc đẩy và theo dõi việc thực hiện các dự án do [tên doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới, tập đoàn tài chính, bảo hiểm nước ngoài] tài trợ Việt Nam.

2. Văn phòng đại diện [tên của văn phòng đại diện] không được thực hiện các hoạt động kinh doanh tại Việt Nam.

Điều 4. Thời hạn hoạt động

Giấy phép này có giá trị đến ngày tháng năm

Điều 5. Cấp Giấy phép

Giấy phép điều chỉnh này được lập thành 5 bản chính: 1 bản cấp cho [tên của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm/tập đoàn tài chính, bảo hiểm nước ngoài]; 3 bản lưu tại Bộ Tài chính; 1 bản gửi cho Sở Công Thương nơi văn phòng đại diện đặt trụ sở chính.

BỘ TRƯỞNG



Phụ lục XV

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP
ĐẶT VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN**

(Kèm theo Nghị định số 97/2026/NĐ-CP
ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

... , ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP
ĐẶT VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN**

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 139/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 46/2023/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2026/NĐ-CP.

Chúng tôi là:

- [Tên đầy đủ và tên viết tắt của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm/tập đoàn tài chính, bảo hiểm nước ngoài]

- Giấy phép đặt văn phòng đại diện số..... do Bộ Tài chính cấp ngày.... tháng.... năm...

Chúng tôi đề nghị Bộ Tài chính chấp thuận việc cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép đặt Văn phòng đại diện tại Việt Nam với những nội dung dưới đây [chỉ ghi các nội dung thay đổi]:

1. Cấp lại Giấy phép đặt Văn phòng đại diện tại Việt Nam

Lý do cấp lại:

2. Thay đổi tên gọi của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm/tập đoàn tài chính, bảo hiểm nước ngoài như sau:

- Tên gọi cũ:

+ Tên đầy đủ của doanh nghiệp nước ngoài:

+ Tên giao dịch:

+ Tên viết tắt:



- + Tên bằng tiếng nước ngoài:
- Tên gọi mới:
- + Tên đầy đủ của doanh nghiệp nước ngoài:
- + Tên giao dịch:
- + Tên viết tắt:
- + Tên bằng tiếng nước ngoài:

3. Thay đổi quốc tịch của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm/tập đoàn tài chính, bảo hiểm nước ngoài như sau:

- Quốc tịch cũ:
- Quốc tịch mới:
- Lý do thay đổi:

4. Thay đổi địa chỉ của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm/tập đoàn tài chính, bảo hiểm nước ngoài như sau:

- Địa điểm cũ:
- Địa điểm mới:
- Lý do thay đổi:

5. Thay đổi tên gọi văn phòng đại diện như sau:

- Tên cũ:
- Tên mới:
- Lý do thay đổi:

6. Thay đổi nội dung hoạt động của văn phòng đại diện như sau:

- Tên cũ:
- Tên mới:
- Lý do thay đổi:

Công ty sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của đơn này và hồ sơ kèm theo.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên và đóng dấu)

Hồ sơ kèm theo:

- Liệt kê rõ tài liệu kèm theo.



Phụ lục XVI
GIẤY PHÉP ĐIỀU CHỈNH ĐẶT VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI VIỆT NAM
(Kèm theo Nghị định số 97/2026/NĐ-CP
ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ)

BỘ TÀI CHÍNH



GIẤY PHÉP ĐIỀU CHỈNH ĐẶT VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI VIỆT NAM

Số: .../GPĐC.../VPĐD

Ngày:

Cấp tại: Hà Nội

Nơi cấp: Bộ Tài chính

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..../GPĐC.../VPĐD

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 139/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 109/2025/NĐ-CP, Nghị định số 166/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định 46/2023/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Giấy phép đặt văn phòng đại diện số [], ngày [] tháng [] năm [] của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của [tên doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm/tập đoàn tài chính, bảo hiểm nước ngoài] tại văn bản số [] ngày [] và hồ sơ kèm theo, nộp ngày [];

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép [tên doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm/tập đoàn tài chính, bảo hiểm nước ngoài] được sửa đổi/bổ sung/điều chỉnh Giấy phép đặt văn phòng đại diện số [], ngày [] tháng [] năm [] của Bộ trưởng Bộ Tài chính với nội dung như sau:

Điều 2. Giấy phép điều chỉnh này là bộ phận không tách rời của Giấy phép đặt văn phòng đại diện số [], ngày [] tháng [] năm [] của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Giấy phép này đồng thời có giá trị là Giấy chứng nhận sửa đổi/bổ sung/điều chỉnh những nội dung quy định tại Điều 1 nêu trên.

Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Giấy phép điều chỉnh này được lập thành 5 bản chính: 1 bản cấp cho [tên của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm/tập đoàn tài chính, bảo hiểm nước ngoài]; 3 bản lưu tại Bộ Tài chính; 1 bản gửi cho Sở Công Thương nơi văn phòng đại diện đặt trụ sở chính.

BỘ TRƯỞNG



Phụ lục XVII

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ MỞ CHI NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN
VÀ CÁC HÌNH THỨC HIỆN DIỆN THƯƠNG MẠI KHÁC
TẠI NƯỚC NGOÀI CỦA DOANH NGHIỆP MÔI GIỚI BẢO HIỂM**

*(Kèm theo Nghị định số 97/2026/NĐ-CP
ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày.... tháng.... năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ MỞ CHI NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ CÁC
HÌNH THỨC HIỆN DIỆN THƯƠNG MẠI KHÁC TẠI NƯỚC NGOÀI
CỦA DOANH NGHIỆP MÔI GIỚI BẢO HIỂM**

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 139/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 46/2023/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2026/NĐ-CP.

Chúng tôi là:

- [Tên đầy đủ và chính thức của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm]
- Giấy phép thành lập và hoạt động số:..... do Bộ Tài chính cấp ngày.... tháng.... năm....

- Vốn điều lệ đã góp:

- Địa chỉ trụ sở chính:

Đề nghị Bộ Tài chính chấp thuận cho [tên doanh nghiệp môi giới bảo hiểm] mở chi nhánh, văn phòng đại diện và các hình thức hiện diện thương mại khác tại nước ngoài với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên chi nhánh, văn phòng đại diện và các hình thức hiện diện thương mại khác tại nước ngoài dự kiến mở:

2. Địa điểm dự kiến mở:

3. Nội dung, phạm vi hoạt động:

4. Lý do mở:

Chúng tôi sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan, cam kết chịu trách nhiệm về sự chính xác và tuân thủ quy định pháp luật của nội dung trong đơn và các tài liệu kèm theo.

**TỔNG GIÁM ĐỐC/NGƯỜI ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT**

(Ký tên và đóng dấu)

Hồ sơ kèm theo:

- Liệt kê rõ tài liệu kèm theo.



Phụ lục XVIII

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ SỬ DỤNG QUỸ BẢO VỆ
NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM**

*(Kèm theo Nghị định số 97/2026/NĐ-CP
ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ SỬ DỤNG QUỸ BẢO VỆ
NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM**

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 139/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 46/2023/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2026/NĐ-CP.

Chúng tôi là:

- [Tên đầy đủ và chính thức của doanh nghiệp bảo hiểm/chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài]

- Giấy phép thành lập và hoạt động số:..... do Bộ Tài chính cấp ngày.... tháng.... năm....

- Vốn Điều lệ/Vốn được cấp:

- Địa chỉ trụ sở chính:

Đề nghị Bộ Tài chính chấp thuận cho công ty chúng tôi được sử dụng Quỹ bảo vệ người được bảo hiểm để thực hiện các nội dung sau:

- Lý do sử dụng Quỹ:

- Tóm tắt việc sử dụng quỹ bảo vệ người được bảo hiểm:

- Liệt kê chi tiết số tiền phải sử dụng:

2. Đối với lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ, sức khỏe

a) Đối với trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài mất khả năng thanh toán:

STT	Tên người được bảo hiểm	Số định danh cá nhân (đối với cá nhân) /Mã số thuế (đối với tổ chức)	Số hồ sơ yêu cầu chi trả	Số hợp đồng bảo hiểm	Nghiệp vụ bảo hiểm	Số tiền chi trả tương ứng với mức trách nhiệm của DNBH	Số tiền nợ của người được bảo hiểm	Số tiền đề nghị hỗ trợ từ Quỹ BVNĐBH	Số tiền phải thu nhượng tái bảo hiểm	Số tiền phải thu đòi người thứ ba
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(7)-(8)	(10)	(11)
1										
2										
3										
...										
	Tổng cộng									

b) Đối với trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm bị phá sản:

STT	Tên người được bảo hiểm	Số định danh cá nhân (đối với cá nhân) /Mã số thuế (đối với tổ chức)	Số hồ sơ yêu cầu chi trả	Số hợp đồng bảo hiểm	Nghiệp vụ bảo hiểm	Số tiền chi trả tương ứng với mức trách nhiệm giữ lại của DNBH	Số tiền đã được nhận từ thanh lý tài sản	Số tiền nợ của người được bảo hiểm	Số tiền đề nghị hỗ trợ từ Quỹ BVNĐBH	Số tiền phải thu nhượng tái bảo hiểm	Số tiền phải thu đòi người thứ ba
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)=(7)-(8)-(9)	(11)	(12)
1											
2											
3											
...											
	Tổng cộng										

Chúng tôi xin đảm bảo những thông tin trên là đúng sự thực.

TỔNG GIÁM ĐỐC/NGƯỜI ĐẠI DIỆN

THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên và đóng dấu)

Hồ sơ kèm theo:

- Liệt kê rõ tài liệu kèm theo.



Phụ lục XIX

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIẢI THỂ CỦA DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM,
DOANH NGHIỆP TÁI BẢO HIỂM, DOANH NGHIỆP MÔI GIỚI BẢO HIỂM;
CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG CỦA CHI NHÁNH NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**
(Kèm theo Nghị định số 97/2026/NĐ-CP
ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng.... năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIẢI THỂ CỦA DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM,
DOANH NGHIỆP TÁI BẢO HIỂM, DOANH NGHIỆP MÔI GIỚI BẢO HIỂM;
CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG CỦA CHI NHÁNH NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 139/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 46/2023/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2026/NĐ-CP.

Chúng tôi là:

- [Tên đầy đủ và chính thức của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm/doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam/doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam]

- Giấy phép thành lập và hoạt động số:..... do Bộ Tài chính cấp ngày.... tháng.... năm....

- Địa chỉ trụ sở chính:

Đề nghị Bộ Tài chính chấp thuận cho doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm thực hiện thủ tục giải thể; chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động với lý do như sau: ...

Chúng tôi cam kết hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm về sự chính xác và tuân thủ quy định pháp luật của nội dung trong đơn và các tài liệu kèm theo.

**TỔNG GIÁM ĐỐC/NGƯỜI ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT**
(Ký tên và đóng dấu)

Hồ sơ kèm theo:

- Liệt kê rõ tài liệu kèm theo.



Phụ lục XX

**THÔNG BÁO ÁP DỤNG/SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
PHƯƠNG PHÁP, CƠ SỞ TÍNH PHÍ BẢO HIỂM XE CƠ GIỚI**

(Kèm theo Nghị định số 97/2026/NĐ-CP
ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng.... năm

**THÔNG BÁO ÁP DỤNG/SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
PHƯƠNG PHÁP, CƠ SỞ TÍNH PHÍ BẢO HIỂM XE CƠ GIỚI**

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 139/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 46/2023/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2026/NĐ-CP.

Chúng tôi là:

- [Tên đầy đủ và tên viết tắt của doanh nghiệp bảo hiểm/chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài tại Việt Nam]

- Giấy phép thành lập và hoạt động số... do Bộ Tài chính cấp ngày....

Chúng tôi xin thông báo việc áp dụng/sửa đổi, bổ sung phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm với những nội dung như sau: (Đề nghị Công ty nêu rõ nội dung thông báo là áp dụng mới hay sửa đổi, bổ sung)

1. Tên sản phẩm bảo hiểm

STT	Tên sản phẩm	Nghiệp vụ bảo hiểm	Tên thương mại (nếu có)	Sửa đổi bổ sung phương pháp, cơ sở tính phí sản phẩm đã được Thông báo trước đây ¹
.	Ghi rõ các số Thông báo và ngày trên Thông báo trước đây

¹ Công ty ghi rõ số công văn chấp thuận của Bộ Tài chính hoặc số Thông báo áp dụng phương pháp và cơ sở tính phí của sản phẩm bảo hiểm trong trường hợp Công ty có Thông báo sửa đổi, bổ sung phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm xe cơ giới.

2. Nội dung chính của phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm của sản phẩm mới (Tại Đơn nêu tóm tắt các nội dung cơ bản, nội dung chi tiết nêu tại Tài liệu giải trình phương pháp và cơ sở tính phí bảo hiểm kèm Thông báo)

a) Thông tin chung sản phẩm bảo hiểm (bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm/đối tượng bảo hiểm, quyền lợi bảo hiểm, thời hạn bảo hiểm, thời hạn đóng phí bảo hiểm, các điều kiện nhận quyền lợi bảo hiểm và các thông tin đặc trưng khác của sản phẩm).

.....

Việc xây dựng quy tắc điều khoản, biểu phí của sản phẩm bảo hiểm đã đảm bảo các yêu cầu tại khoản 2 Điều 87 Luật Kinh doanh bảo hiểm.

Xác nhận của chuyên gia tính toán liên quan tới việc xây dựng quy tắc, điều kiện, điều khoản sản phẩm bảo hiểm:

(1) Đã tham gia xây dựng quy tắc, điều kiện của điều khoản của sản phẩm bảo hiểm, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật (Chuyên gia tính toán đánh dấu X vào ô khi thực hiện nội dung này)

(2) Ý kiến lưu ý khác:

(Nội dung này yêu cầu Chuyên gia tính toán ghi cụ thể các ý kiến lưu ý khác có liên quan tới các quy tắc điều kiện, điều khoản ảnh hưởng làm ảnh hưởng tới phương pháp và cơ sở tính phí của sản phẩm bảo hiểm)

b) Phương pháp và cơ sở tính phí bảo hiểm

b1) Về phương pháp tính phí

Doanh nghiệp bảo hiểm nêu tóm tắt phương pháp định phí, các bước để tính phí bảo hiểm. Nêu rõ phí bảo hiểm thuần được xác định cụ thể theo từng rủi ro hay từng nhóm rủi ro.

Xác nhận của chuyên gia tính toán và doanh nghiệp bảo hiểm liên quan tới việc áp dụng phương pháp tính phí bảo hiểm xe cơ giới (Nội dung này yêu cầu chuyên gia tính toán và doanh nghiệp đánh dấu X vào ô khi đã đáp ứng các yêu cầu này)

Phí bảo hiểm (bao gồm cả các điều khoản chính và các điều khoản bảo hiểm bổ sung) được xây dựng bảo đảm tuân thủ quy định tại điểm d khoản 2 Điều 87 Luật Kinh doanh bảo hiểm;

Phí bảo hiểm bao gồm phí bảo hiểm thuần, các chi phí triển khai sản phẩm và lợi nhuận dự kiến. Phí bảo hiểm thuần, các chi phí triển khai sản phẩm bảo hiểm và lợi nhuận dự kiến được xây dựng theo quy định pháp luật.

Phí bảo hiểm thuần đã đáp ứng được các nghĩa vụ đã cam kết với bên mua bảo hiểm, tương ứng với điều kiện và trách nhiệm bảo hiểm.

Sử dụng các yếu tố liên quan đến rủi ro phù hợp với quy định pháp luật để tính phí bảo hiểm

Các trường hợp tăng, giảm phí bảo hiểm đã được căn cứ trên các yếu tố tăng, giảm rủi ro được bảo hiểm, đáp ứng quy định pháp luật.

Việc giảm phí bảo hiểm đã bảo đảm trong mọi trường hợp sau khi giảm phí bảo hiểm, phí bảo hiểm áp dụng không thấp hơn phí bảo hiểm thuần.

b2) Về cơ sở tính phí

Doanh nghiệp bảo hiểm nêu tóm tắt về các yếu tố rủi ro và các yếu tố khác ảnh hưởng tới phí bảo hiểm cũng như nguồn số liệu được sử dụng trong cơ sở tính phí bảo hiểm.

Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm sử dụng phí bảo hiểm thuần do Công ty mẹ hoặc doanh nghiệp tái bảo hiểm, tổ chức bảo hiểm nước ngoài nhận tái bảo hiểm, doanh nghiệp nêu cụ thể tỷ lệ áp dụng phí bảo hiểm thuần của đơn vị này. Trường hợp có điều chỉnh phải giải trình cụ thể lý do tại Tài liệu giải trình phương pháp và cơ sở tính phí kèm theo Thông báo này.

Xác nhận của chuyên gia tính toán và doanh nghiệp bảo hiểm liên quan tới việc áp dụng cơ sở tính phí bảo hiểm xe cơ giới

Nguồn số liệu thống kê sử dụng trong cơ sở tính phí bảo hiểm đã đảm bảo tính quy mô và liên tục theo quy định pháp luật (*trong trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm sử dụng số liệu thống kê thực tế triển khai của doanh nghiệp*)

Nguồn số liệu thống kê khác được sử dụng đã đáp ứng các quy định của pháp luật.

Các giả định về chi phí và lợi nhuận tính vào phí bảo hiểm đáp ứng quy định của pháp luật.

3. Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung

a) Nội dung về quyền lợi bảo hiểm dự kiến sửa đổi, bổ sung

Nội dung cũ:

Nội dung mới:

Nêu rõ các nội dung sửa đổi bổ sung nào áp dụng cho các hợp đồng bảo hiểm giao kết mới hoặc tái tục bảo hiểm và nội dung nào áp dụng cho các hợp đồng bảo hiểm đang có hiệu lực.

Trường hợp các nội dung sửa đổi bổ sung mới áp dụng cho các hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực, doanh nghiệp bảo hiểm phải nêu rõ việc sửa đổi bổ sung này không làm ảnh hưởng tới quyền lợi bảo hiểm, điều kiện nhận quyền lợi bảo hiểm và phí bảo hiểm của các hợp đồng bảo hiểm đang có hiệu lực.

Trường hợp việc thay đổi quy tắc, điều kiện, điều khoản làm ảnh hưởng tới phương pháp và cơ sở tính phí: Doanh nghiệp bảo hiểm phải giải trình cụ thể các nguyên nhân, yếu tố ảnh hưởng (bao gồm số liệu thống kê đánh giá tác động tới cơ sở tính phí).

Xác nhận của chuyên gia tính toán liên quan tới việc xây dựng quy tắc, điều kiện, điều khoản sản phẩm bảo hiểm:

(1) Nội dung quy tắc, điều kiện, điều khoản của sản phẩm bảo hiểm được sửa đổi bổ sung đã đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật (*Chuyên gia tính toán đánh dấu X vào ô khi thực hiện nội dung này*)

(2) Ý kiến lưu ý khác:

(Nội dung này yêu cầu Chuyên gia tính toán ghi cụ thể các ý kiến lưu ý khác có liên quan tới các quy tắc điều kiện, điều khoản ảnh hưởng làm ảnh hưởng tới phương pháp và cơ sở tính phí của sản phẩm bảo hiểm)

b) Cơ sở, phương pháp tính phí bảo hiểm sửa đổi, bổ sung

b1) Về phương pháp tính phí bảo hiểm

Nội dung cũ:

Nội dung mới:

Xác nhận của chuyên gia tính toán và doanh nghiệp bảo hiểm liên quan tới việc áp dụng phương pháp tính phí bảo hiểm xe cơ giới (*Nội dung này yêu cầu chuyên gia tính toán và doanh nghiệp đánh dấu X vào ô khi đã đáp ứng các yêu cầu này*)

Phí bảo hiểm (bao gồm cả các điều khoản chính và các điều khoản bảo hiểm bổ sung) được xây dựng bảo đảm tuân thủ quy định tại điểm d khoản 2 Điều 87 Luật Kinh doanh bảo hiểm;

Phí bảo hiểm bao gồm phí bảo hiểm thuần, các chi phí triển khai sản phẩm và lợi nhuận dự kiến. Phí bảo hiểm thuần, các chi phí triển khai sản phẩm bảo hiểm và lợi nhuận dự kiến được xây dựng theo quy định pháp luật.

Phí bảo hiểm thuần đã đáp ứng được các nghĩa vụ đã cam kết với bên mua bảo hiểm, tương ứng với điều kiện và trách nhiệm bảo hiểm.

Sử dụng các yếu tố liên quan đến rủi ro phù hợp với quy định pháp luật để tính phí bảo hiểm

Các trường hợp tăng, giảm phí bảo hiểm đã được căn cứ trên các yếu tố làm tăng, giảm rủi ro được bảo hiểm, đáp ứng quy định pháp luật.

Việc giảm phí bảo hiểm đã bảo đảm trong mọi trường hợp sau khi giảm phí bảo hiểm, phí bảo hiểm áp dụng không thấp hơn phí bảo hiểm thuần.

b2) Về cơ sở tính phí bảo hiểm

Nội dung cũ:

Nội dung mới:

Doanh nghiệp bảo hiểm giải trình cụ thể việc sửa đổi, bổ sung cơ sở tính phí bảo hiểm và có số liệu chứng minh liên quan tới việc sửa đổi bổ sung này.

Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm sử dụng phí bảo hiểm thuần do Công ty mẹ hoặc doanh nghiệp tái bảo hiểm, tổ chức bảo hiểm nước ngoài nhận tái bảo hiểm, doanh nghiệp nêu cụ thể tỷ lệ áp dụng phí bảo hiểm thuần của đơn vị

này. Trường hợp có điều chỉnh phải giải trình cụ thể lý do tại Tài liệu giải trình phương pháp và cơ sở tính phí kèm theo Thông báo này.

Xác nhận của chuyên gia tính toán và doanh nghiệp bảo hiểm liên quan tới việc áp dụng cơ sở tính phí bảo hiểm xe cơ giới

Nguồn số liệu thống kê sử dụng trong cơ sở tính phí bảo hiểm đã đảm bảo tính quy mô và liên tục theo quy định pháp luật (*trong trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm sử dụng số liệu thống kê thực tế triển khai của doanh nghiệp*)

Nguồn số liệu thống kê khác được sử dụng đã đáp ứng các quy định của pháp luật.

Các giả định về chi phí và lợi nhuận tính vào phí bảo hiểm đáp ứng quy định của pháp luật.

Để đảm bảo phí bảo hiểm được tính hợp lý, công bằng với bên mua bảo hiểm đối với các trường hợp tăng/giảm phí bảo hiểm, trên cơ sở các nguyên tắc, căn cứ giảm phí quy định tại Thông báo và tài liệu giải trình phương pháp và cơ sở tính phí, tỷ lệ tăng/giảm phí bảo hiểm tối đa, Chúng tôi sẽ căn cứ vào việc đánh giá rủi ro để thẩm định phát hành hợp đồng và xây dựng mức tăng/giảm phí cụ thể áp dụng cho từng khách hàng hoặc nhóm khách hàng tại quy trình khai thác, thẩm định được xây dựng theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư 70/2022/TT-BTC.

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về sự chính xác, phù hợp với quy định pháp luật và quy tắc điều khoản của sản phẩm của phương pháp và cơ sở tính phí bảo hiểm được liệt kê trong các tài liệu kèm theo. Các nội dung thông báo đã được xem xét đầy đủ các nguyên tắc, thông lệ quốc tế dựa trên kiến thức chuyên môn, chịu trách nhiệm về chất lượng của sản phẩm bảo hiểm và đảm bảo phù hợp quy định pháp luật.

CHUYÊN GIA TÍNH TOÁN
(Ký và ghi rõ họ tên)

**TỔNG GIÁM ĐỐC/NGƯỜI
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**
(Ký tên và đóng dấu)

Hồ sơ kèm theo: Liệt kê rõ tài liệu kèm theo

- Tài liệu giải trình phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm.
- Tài liệu khác...



Phụ lục XXI

**THÔNG BÁO ÁP DỤNG/THAY ĐỔI NGUYÊN TẮC PHÂN BỐ TÀI SẢN,
NGUỒN VỐN, DOANH THU, CHI PHÍ CHUNG LIÊN QUAN ĐẾN
NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU VÀ NGUỒN PHÍ BẢO HIỂM**

*(Kèm theo Nghị định số 97/2026/NĐ-CP
ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

...., ngày.... tháng.... năm

**THÔNG BÁO ÁP DỤNG/THAY ĐỔI NGUYÊN TẮC PHÂN BỐ
TÀI SẢN, NGUỒN VỐN, DOANH THU, CHI PHÍ CHUNG LIÊN QUAN
ĐẾN NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU VÀ NGUỒN PHÍ BẢO HIỂM**

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 139/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 46/2023/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2026/NĐ-CP.

Chúng tôi là:

- [Tên đầy đủ và tên viết tắt của doanh nghiệp bảo hiểm/chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam]

- Giấy phép thành lập và hoạt động số... do Bộ Tài chính cấp ngày....

Đề nghị Bộ Tài chính ghi nhận áp dụng/thay đổi nguyên tắc phân bổ tài sản, nguồn vốn, doanh thu, chi phí chung liên quan đến cả quỹ chủ sở hữu và quỹ chủ hợp đồng với nội dung như sau:

1. Cơ cấu quỹ của doanh nghiệp bảo hiểm/chi nhánh nước ngoài (liệt kê các quỹ của Công ty)

2. Nguyên tắc phân bổ tài sản, nguồn vốn, doanh thu, chi phí chung liên quan đến cả quỹ chủ sở hữu và quỹ chủ hợp đồng của doanh nghiệp bảo hiểm/chi nhánh nước ngoài/doanh nghiệp tái bảo hiểm (theo tài liệu đính kèm hoặc liệt kê cụ thể tại công văn)

3. Hệ thống kế toán tách quỹ (ghi khái quát về hệ thống kế toán tách quỹ theo quy định pháp luật)

4. Trường hợp thay đổi nguyên tắc phân bổ tài sản, nguồn vốn, doanh thu, chi phí chung liên quan đến cả quỹ chủ sở hữu và quỹ chủ hợp đồng, doanh nghiệp phải nêu rõ:

- Nguyên tắc cũ, nguyên tắc mới
- Tiêu thức phân bổ cũ, tiêu thức phân bổ mới
- Lý do thay đổi kèm theo tài liệu giải trình kỹ thuật liên quan.

Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về sự chính xác và phù hợp với quy định pháp luật đối với hồ sơ đề nghị ghi nhận nguyên tắc tách quỹ, cụ thể như sau:

- Việc xây dựng nguyên tắc phân bổ doanh thu, chi phí được thực hiện bởi Người đại diện theo pháp luật, chuyên gia tính toán và kế toán trưởng của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp bảo hiểm sức khỏe, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam.

- Đã tách riêng nguồn vốn chủ sở hữu và nguồn phí bảo hiểm theo quy định tại Điều 101 Luật Kinh doanh bảo hiểm và đảm bảo các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật.

- Các giao dịch liên quan đến nhiều nguồn, nghiệp vụ đã được tập hợp và phân bổ cho từng nguồn, nghiệp vụ dựa trên cơ sở công bằng và hợp lý, nhất quán.

- Hàng năm, chuyên gia tính toán xác định và điều chỉnh lại tỷ lệ phân bổ các giao dịch liên quan đến nhiều nguồn, nghiệp vụ như đã đăng ký tại Thông báo và bảo đảm phù hợp với các quy định pháp luật.

- Việc xác định tài sản, nguồn phí bảo hiểm và nguồn vốn chủ sở hữu đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật.

- Doanh thu, chi phí của từng nguồn và việc phân bổ chi phí chung liên quan tới từng nguồn đã đảm bảo công bằng giữa các nguồn và thực tế hoạt động của doanh nghiệp.

- Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp bảo hiểm sức khỏe, doanh nghiệp tái bảo hiểm hoặc cấp có thẩm quyền của chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam đã phê duyệt nguyên tắc phân bổ doanh thu, chi phí và cam kết có trách nhiệm giám sát việc triển khai thực hiện các nguyên tắc phân bổ này sau khi Thông báo cho Bộ Tài chính.

CHUYÊN GIA TÍNH TOÁN KẾ TOÁN TRƯỞNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Ký và ghi rõ họ tên)

TỔNG GIÁM ĐỐC/

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên và đóng dấu)

Hồ sơ kèm theo:

- Liệt kê rõ tài liệu kèm theo.